

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1871 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 5 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, mở rộng lề gia cố mặt đường,  
hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT trên các đoạn Km33+610 -  
Km38+560, Km40+190 - Km44+600, Km45+600 - Km47+150,  
Km51+500 - Km52+862, tuyến ĐT.637.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn*

*nhà thầu trên Hệ thống mạng đường bộ quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí cho các danh mục công trình sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2024;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 242/BC-SKHĐT ngày 21/5/2024 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 953/SGTVT-GT ngày 07/5/2024 và Văn bản số 43/TTr-SGTVT ngày 13/5/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sửa chữa hư hỏng cục bộ, mở rộng lề gia cố mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT trên các đoạn Km33+610 - Km38+560, Km40+190 - Km44+600, Km45+600 - Km47+150, Km51+500 - Km52+862, tuyến ĐT.637, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư**

**a. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**b. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

**c. Mục tiêu đầu tư:** Sửa chữa khắc phục kịp thời các hư hỏng, bảo vệ, duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường, đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt, tăng cường khả năng kết nối hệ thống đường địa phương với các tuyến quốc lộ, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

### **d. Phạm vi, hướng tuyến xây dựng:**

- Phạm vi xây dựng: Trên đoạn tuyến ĐT.637 (Vườn Xoài - Vĩnh Sơn) tại các đoạn Km33+610 - Km38+560, Km40+190 - Km44+600, Km45+600 - Km47+150, Km51+500 - Km52+862 thuộc xã Vĩnh Hảo và xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh.

- Hướng tuyến xây dựng: Hoàn toàn theo tim tuyến hiện trạng.

### **đ. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Sửa chữa mặt đường bị hư hỏng cục bộ; gia cố lề tại các đoạn có mặt đường hiện trạng rộng 3,5m; xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước, hệ thống báo hiệu giao thông với tổng chiều dài  $L = 12,272\text{km}$ . Quy mô hoàn toàn theo đường hiện trạng, đường cấp V miền núi (theo TCVN 4054-2005), cụ thể như sau:

+ Tốc độ thiết kế:  $V = 30\text{km/h}$ .

+ Bề rộng nền đường:  $B_n = 6,5\text{m}$ .

+ Bề rộng mặt đường và lề gia cố:  $B_m = 5,5\text{m}$ .

- Sửa chữa, nâng cao hệ thống rãnh thoát nước dọc hiện trạng tại các đoạn gia cố lè.

- Thiết kế bổ sung, thay thế hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

**e. Phương án, giải pháp thiết kế:**

- *Nền đường*: Tận dụng nền đường hiện trạng, đắp bù phụ nền, lè đường, mái taluy bằng đất đào tận dụng.

- *Kết cấu mặt đường*:

+ Các đoạn Km33+610 - Km38+560, Km40+190 - Km44+600, Km45+600 - Km47+150, Km51+500 - Km51+653 và Km52+740 - Km52+862: Tiến hành đào lớp kết cấu bị hư hỏng và đào khuôn phần mặt đường mở rộng dày 22cm, lu tăng cường khuôn đường đạt K98, lót lớp giấy dầu, đổ lớp bê tông xi măng M300 đá  $D_{max} = 40\text{mm}$  dày 22cm.

+ Đoạn Km51+653 - Km52+740:

Đối với phần mặt đường hiện trạng: Tiến hành đổ lớp bê tông xi măng M300 đá  $D_{max} = 40\text{mm}$  dày 22cm.

Đối với phần mặt đường mở rộng: Đào khuôn phần mặt đường mở rộng, lu tăng cường khuôn đường đạt K98, lót lớp giấy dầu, đổ lớp bê tông xi măng M300 đá  $D_{max} = 40\text{mm}$  dày 25cm.

- *Vuốt nối đường dân sinh*: Đường giao dân sinh được thiết kế vuốt nối đảm bảo êm thuận.

- *Rãnh thoát nước dọc*: Nâng cao hệ thống rãnh thoát nước dọc hiện trạng tại các đoạn gia cố lè bằng lớp bê tông xi măng M200, đá  $D_{max} = 40\text{mm}$ ; sửa chữa, chít mạch các đoạn rãnh hiện trạng bằng đá chẻ tận dụng và vữa xi măng.

- *Hệ thống an toàn giao thông*: Xây dựng bổ sung cọc tiêu bằng bê tông cốt thép, biển báo hiệu giao thông đường bộ theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

**g. Địa điểm xây dựng**: Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**h. Loại, nhóm dự án, cấp công trình**: Công trình sửa chữa (công trình giao thông đường bộ); dự án nhóm C; công trình cấp IV.

**i. Tổng mức đầu tư dự án**: **22.062.140.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	18.060.026.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	448.217.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.146.383.000	đồng;
- Chi phí khác	:	401.865.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.005.649.000	đồng.

**k. Tiến độ thực hiện dự án**: Năm 2024 - 2025.

**l. Nguồn vốn đầu tư**: Thực hiện theo Văn bản số 6723/UBND-KT ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh, cụ thể: Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải.

**m. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ, mở rộng lề gia cố mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT trên các đoạn Km33+610 - Km38+560, Km40+190 - Km44+600, Km45+600 - Km47+150, Km51+500 - Km52+862, tuyến ĐT.637**

(Kèm theo Quyết định số: 1/QĐ-UBND ngày 15/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Sở Giao thông vận tải	Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công công trình	234.600	Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý II/2024	Trọn gói	10 ngày
2		Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình xây lắp	54.824		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
3		Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Giám sát chất lượng, khối lượng, giá thành, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công	520.129		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
4	Sở Giao thông vận tải	Xây lắp công trình	Sửa chữa hư hỏng cục bộ, mở rộng lề gia cố mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ATGT trên tuyến ĐT.637	<b>19.935.882</b> (Trong đó: Chi phí xây dựng: 18.060.026; chi phí đảm bảo giao thông: 63.503; chi phí dự phòng 10%: 1.812.353)	Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2024	Theo đơn giá cố định	210 ngày
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 20.745.435.000 đồng</b> (Hai mươi tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng)./.											